

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: **1288** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Biểu
Thôn Đại Đồng, xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, năm 2003 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3161/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn;

Căn cứ Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định hạn mức giao đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở; hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4655/2017/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014;

Căn cứ Quyết định số 5186/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo;

Xét Báo cáo số 315/BC-TTTH ngày 22/3/2019 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh khiếu nại của bà Trần Thị Biểu ở thôn Đại Đồng, xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia, nội dung:

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Bà Trần Thị Biểu khiếu nại đòi bồi thường, hỗ trợ 416m² đất vườn cùng thửa đất ở không được công nhận là đất ở khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Đường Đông Tây - đoạn nối đường Bắc Nam 1B với đường Bắc Nam 3 - Khu kinh tế Nghi Sơn.

Khiếu nại của bà Trần Thị Biểu đã được Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia giải quyết tại Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 28/01/2019. Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia, bà Trần Thị Biểu tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

II. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Trình bày của bà Trần Thị Biểu

Gia đình bà Trần Thị Biểu có mảnh đất hơn 2.000m² tại thôn Đại Đồng, có nguồn gốc sử dụng lâu đời do ông cha để lại, hình thành trước ngày 18/12/1980. Năm 1978, Hợp tác xã có làm con mương tiêu phục vụ canh tác nông nghiệp đi qua phần đất vườn của gia đình, chia cắt thành 2 phần. Khoảng trước năm 1990, con mương tiêu này không còn được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, gia đình bà đã tiến hành cải tạo, san lấp thành các ô thửa để tiện sử dụng.

Trong khu đất này có 210m² diện tích đất mạ được giao theo Nghị định số 64-CP của Chính phủ, gồm 2 hộ: Hộ bà Pháo 150m² (cô ruột bà Biểu, sau này bà Pháo không làm mà để cho bà Biểu sử dụng) và hộ bà Biểu 60m². Kích thước ranh giới giáp ranh cụ thể như sau:

+ Diện tích 150m² của hộ bà Pháo: Phía Đông giáp vườn bà Biểu, phía Tây giáp đường giao thông, phía Nam giáp đất nông nghiệp xóm 6, phía Bắc giáp đường ngõ.

+ Diện tích 60m² của hộ bà Biểu: Phía Đông giáp đất nông nghiệp của ông Như Hùng, phía Tây giáp vườn bà Biểu, phía Nam giáp đất nông nghiệp của ông Hùng Lợi, phía Bắc giáp vườn bà Biểu.

- Năm 2009, bà Trần Thị Biểu chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Nhân diện tích đất là 140m² (gồm 40m² đất ở, 100m² đất vườn), có hồ sơ chuyển nhượng. Bà Nhân chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Năm 2012, bà Trần Thị Biểu tặng cho em gái là bà Trần Thị Hồng diện tích 603m² đất, gồm: 50m² đất ở và 150m² đất mạ giao theo Nghị định số 64-CP (thực tế là đất của bà Pháo trước đây), số diện tích còn lại là đất vườn cùng thửa với đất ở (có đơn xin cho tặng, thừa kế quyền sử dụng đất; biên bản họp gia đình về việc cho đất được UBND xã Mai Lâm xác nhận ngày 12/7/2012).

- Sau khi chuyển nhượng đất cho bà Nhân và cho tặng đất đối với bà Hồng, diện tích đất của gia đình bà Biểu còn lại 1.533m². Năm 2017, thực hiện Dự án Đường Đông Tây - đoạn nối đường Bắc Nam 1B với đường Bắc Nam 3 - Khu kinh tế Nghi Sơn, UBND huyện Tĩnh Gia đã ban hành Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 thu hồi đất của gia đình bà Biểu 1.143,6m² trong đó: 667,6m² là đất vườn cùng thửa đất ở được công nhận là đất ở, 476m² là đất nông nghiệp trồng cây hàng năm.

Bà Trần Thị Biểu cho rằng: Việc UBND huyện Tĩnh Gia bồi thường diện tích 416m² trong tổng số diện tích 476m² là đất nông nghiệp là không

đúng mà phải bồi thường cho gia đình là đất vườn cùng thửa đất ở không công nhận là đất ở mới chính xác.

2. Hồ sơ quản lý đất đai và các giấy tờ có liên quan

a) Hồ sơ địa chính 299 xã Mai Lâm đo vẽ năm 1986, phê duyệt năm 1991

Diện tích đất bà Trần Thị Biểu đang sử dụng thuộc tờ bản đồ số 05, 06, không thể hiện số thửa, diện tích là $62.100m^2$, loại đất Thổ cư (T). Sổ mục kê không thể hiện tên chủ sử dụng.

b) Hồ sơ địa chính xã Mai Lâm năm 1999

Diện tích đất bà Biểu sử dụng thuộc tờ bản đồ số 12, gồm các thửa:

+ Thửa số 816, diện tích $976m^2$, loại đất Thổ cư (T). Sổ mục kê ghi tên người sử dụng đất là Trần Thị Biểu.

+ Thửa số 821, diện tích $120m^2$, loại đất Màu (M). Sổ mục kê ghi tên người sử dụng đất là thôn Kim Tiến.

+ Thửa số 822, diện tích $440m^2$, loại đất Màu (M). Sổ mục kê ghi tên người sử dụng đất là thôn Kim Tiến.

+ Thửa số 847, diện tích $290m^2$, loại đất Mạ. Sổ mục kê ghi tên người sử dụng đất là thôn Kim Tiến.

+ Thửa số 817, diện tích $170m^2$, loại đất Màu (M). Sổ mục kê ghi đất công ích.

Qua kiểm tra, xác minh, các thửa đất 821, 822, 847 ghi tên người sử dụng đất là thôn Kim Tiến và thửa 817 ghi đất công ích là chưa chính xác, sai chủ sử dụng đất. Bản đồ 299 thể hiện khu vực các thửa đất này đều là đất thổ cư.

c) Bản đồ hiện trạng xã Mai Lâm đo vẽ năm 2011

Diện tích đất bà Biểu thuộc tờ bản đồ số 47, gồm các thửa:

+ Thửa số 56, diện tích $2.003,3m^2$, loại đất ở nông thôn (ONT). Sổ mục kê ghi tên người sử dụng đất là Trần Thị Biểu.

+ Thửa số 70, diện tích $152,8m^2$, loại đất Lúa (LUK). Sổ mục kê ghi tên người sử dụng đất là Trần Thị Biểu.

+ Thửa số 30, diện tích $141,2m^2$, loại đất ở nông thôn (ONT). Sổ mục kê ghi tên người sử dụng đất là Nguyễn Thị Nhân.

d) Bản đồ trích đo dự án năm 2015 (Trích đo địa chính khu đất số 01/TĐĐC - 2015 được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa phê duyệt ngày 03/7/2015)

Diện tích đất bà Trần Thị Biểu sử dụng thuộc thửa số 14, diện tích nguyên thửa $1.533,1m^2$, diện tích trong mốc giải phóng mặt bằng là $1.143,6m^2$, loại đất ở nông thôn (ONT), diện tích ngoài mốc giải phóng mặt bằng là $389,5m^2$.

3. Việc thu hồi, bồi thường về đất cho gia đình bà Trần Thị Biểu

a) Kết quả xác định nguồn gốc đất của UBND xã Mai Lâm

- Kết quả bỏ phiếu lấy ý kiến nhân dân trong khu dân cư theo Hướng dẫn số 01/HD-STNMT ngày 04/01/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường, kết quả 3 lần lấy ý kiến đều thể hiện 100% ý kiến khẳng định đất bà Trần Thị Biểu sử dụng trước ngày 18/12/1980, sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.

- Tại hội nghị xác minh nguồn gốc đất ngày 23/11/2016 và ngày 05/4/2018, xác định: Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 04, trích đo địa chính khu đất số 01/TĐĐC-2015 được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 03/7/2015, diện tích trong mốc giải phóng mặt bằng là 1.143,6m² có 667,6m² thuộc thửa đất có nhà ở thuộc khu dân cư hình thành trước ngày 18/12/1980 và 476m² đất trồng cây hàng năm không cùng thửa đất ở sử dụng trước ngày 01/7/2004. Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm.

- Tại Biên bản làm việc về việc xác định ranh giới sử dụng đất của hộ bà Trần Thị Biểu và Biên bản xác định ranh giới sử dụng đất ngoài thực địa ngày 28/6/2017, thể hiện: Trong khuôn viên khu đất của bà Trần Thị Biểu có diện tích 210m² đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64-CP của Chính phủ cho 07 nhân khẩu, với định suất là 30m²/khẩu.

- Tại văn bản số 89a/BC-UBND ngày 28/11/2017 giải trình về việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của bà Trần Thị Biểu thể hiện: Phần diện tích còn lại bà Biểu đang sử dụng là đất hình thành trước ngày 18/12/1980, có nguồn gốc lâu đời do ông cha để lại. Thể hiện trên Bản đồ đo theo Chỉ thị 299, đất bà Trần Thị Biểu sử dụng thuộc thửa chung, đo bao khu vực đất thổ cư.

b) Việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng

- Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND huyện Tỉnh Gia thu hồi 1.143,6m² đất của bà Trần Thị Biểu, thuộc một phần thửa đất số 14, tờ bản đồ số 04, trích đo địa chính khu đất số 01/TĐĐC được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 03/7/2015, trong đó: Đất vườn cùng thửa với đất ở được công nhận là đất ở 667,6m², đất nông nghiệp trồng cây hàng năm 476m².

- Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của UBND huyện Tỉnh Gia phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, trong đó hộ bà Trần Thị Biểu được bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà cửa vật kiến trúc, cây cối hoa màu là 1.214.655.100 đồng.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Tỉnh Gia

Theo kết quả xác minh, giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Tỉnh Gia, năm 1978, Hợp tác xã Kim Tiến có đào mương tiêu phục vụ canh tác nông nghiệp, đã đào qua phần đất vườn của gia đình bà Trần Thị Biểu. Đến khoảng năm 1982, con mương tiêu này không còn được sử dụng, Hợp tác xã đã cho san lấp mương để canh tác nông nghiệp.

Trong khu đất của gia đình bà Biểu sử dụng, có một phần diện tích đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64-CP của Chính phủ; một phần diện tích do san lấp mương tiêu năm 1982; một phần diện tích là đất lưu không được trừ lại khi làm đường giao thông (1m lưu không). Phần diện tích

đất còn lại, Hợp tác xã quản lý, sử dụng theo quy định của Khoản 100, Khoản 10; năm 1997, giao đất theo Nghị định số 64-CP của Chính phủ, Hợp tác xã không giao phần diện tích còn lại này cho cá nhân sử dụng nên gia đình bà Biểu đã sử dụng vào mục đích canh tác nông nghiệp từ thời điểm đó. Khu đất gia đình bà Biểu, một phần diện tích có nguồn gốc do ông cha để lại, một phần diện tích khác là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64-CP của Chính phủ và một phần diện tích do gia đình tự ý sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

- Bà Trần Thị Biểu sử dụng đất không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1,2,3 Điều 100, Luật Đất đai; Bản đồ 299 thực hiện đo bao, không thể hiện ranh giới cụ thể thửa đất thổ cư của hộ gia đình. Bản đồ năm 1999 đã thể hiện rõ ranh giới cụ thể đối với từng thửa đất có liên quan và tương đối phù hợp với hiện trạng thửa đất.

- Diện tích 416m² bà Trần Thị Biểu đang khiếu nại là đất nông nghiệp không cùng thửa với thửa đất có nhà ở, do đó việc Nhà nước thu hồi và bồi thường đất trồng cây hàng năm cho hộ gia đình bà Biểu là phù hợp.

Nhận xét:

Việc xác minh, kết luận của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia chưa đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý, cụ thể:

- Việc xác định đất gia đình bà Trần Thị Biểu sử dụng có một phần là đất hành lang giao thông của đường thôn là không đúng vì đối với đường thôn chưa có quy định về hành lang an toàn giao thông.

- Việc xác định một phần đất nông nghiệp bà Biểu đang sử dụng là đất do Hợp tác xã Kim Tiến quản lý, sử dụng theo Khoản 100, Khoản 10 nhưng năm 1997 khi giao đất theo Nghị định số 64-CP, Hợp tác xã không giao đất này cho ai nên bà Biểu đã sử dụng để canh tác là không có cơ sở vì trên Bản đồ 299 đo vẽ năm 1986 thể hiện toàn bộ khu đất bà Biểu đang sử dụng thuộc khu vực đất thổ cư, không phải đất nông nghiệp do Hợp tác xã quản lý. Khi giao đất theo Nghị định số 64-CP, gia đình bà Biểu có 07 nhân khẩu, được giao 210 m² đất nông nghiệp theo định mức, tiếp giáp với khu đất gia đình bà Biểu sử dụng.

- Việc xác định năm 1978, Hợp tác xã đào mương dẫn nước đi qua đất gia đình bà Trần Thị Biểu là đúng. Tuy nhiên, do không còn hồ sơ nên không xác định được vị trí, diện tích chiếm đất của mương dẫn nước. Mặt khác, do mương không phát huy tác dụng, bà Biểu đã san lấp và sử dụng lại đất của mình; trên Bản đồ 299 đo vẽ năm 1986 không thể hiện diện tích, vị trí mương dẫn nước; hiện trạng khu đất bằng phẳng, không còn dấu vết của mương thoát nước. Vì vậy không đủ cơ sở kết luận phần diện tích mương dẫn nước mà bà Biểu đang sử dụng.

4. Việc trả lời, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường

- Văn bản số 1236/STNMT-CSĐĐ ngày 09/3/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh trả lời kiến nghị của UBND huyện Tĩnh Gia tại Công văn số 120/UBND-GPMB ngày 16/01/2018

về giải quyết khó khăn vướng mắc trong giải phóng mặt bằng nêu rõ: “Trường hợp hộ bà Trần Thị Biểu và bà Trần Thị Hồng là trường hợp người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100, Luật Đất đai và Điều 18, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, nhưng đất đã được sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia chỉ đạo Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND xã Mai Lâm xác định phần diện tích đất ở của 02 hộ gia đình, cá nhân; tổng diện tích đất ở của 02 hộ không quá hạn mức công nhận đất ở (của 01 hộ) theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Quyết định số 4655/2017/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh; xác định đất vườn ao còn lại theo quy định tại Khoản 6, Điều 103, Luật Đất đai để lập phương án bồi thường, hỗ trợ; phần diện tích đất được UBND xã Mai Lâm xác nhận là đất nông nghiệp giao theo Nghị định số 64-CP thì bồi thường, hỗ trợ như đất nông nghiệp”. Tham mưu của Sở Tài nguyên và Môi trường được Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 2739/UBND-KTTC ngày 16/3/2018.

- Tiếp đó ngày 12/6/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 3364/STNMT-CSĐĐ hướng dẫn cụ thể như sau: Đây là trường hợp người sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100, Luật Đất đai và Điều 18, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Còn theo bản đồ 299/TTg đo vẽ năm 1986, khu đất bà Biểu đang sử dụng thuộc tờ bản đồ số 05, khu vực đất Thổ cư nhưng không thể hiện thửa chi tiết trên bản đồ và không thể hiện trong sổ mục kê.

+ Nếu được UBND xã Mai Lâm xác nhận sử dụng đất ổn định từ ngày 18/12/1980 đến trước ngày 15/10/1993 thì diện tích đất ở được công nhận là 200m².

+ Nếu được UBND xã Mai Lâm xác nhận đã sử dụng đất ổn định trước ngày 18/12/1980 thì diện tích đất ở được xác định theo thực tế đang sử dụng, nhưng không quá 05 lần hạn mức giao đất ở (bằng 976m² là diện tích đất Thổ cư ONT, thửa đất 816, tờ bản đồ số 12, Bản đồ địa chính xã Mai Lâm, đo đạc năm 1998). Phần diện tích còn lại (trừ phần diện tích 210m² là đất được giao theo Nghị định số 64-CP thì không được xác định là đất vườn ao) không được công nhận là đất ở thì được xác định theo quy định tại Khoản 6, Điều 103, Luật Đất đai và được hỗ trợ theo quy định tại Khoản 10, Điều 17 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3161/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Tuy nhiên, UBND huyện Tĩnh Gia chưa thực hiện đúng hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, chỉ căn cứ vào Hồ sơ địa chính năm 1999 để lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng đối với hộ bà Biểu.

III. KẾT LUẬN

Phần diện tích đất bà Trần Thị Biểu đang sử dụng (trừ diện tích 210m² đất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64-CP) có nguồn gốc do ông cha để lại, kết quả bỏ phiếu lấy ý kiến nhân dân trong khu dân cư theo Hướng dẫn số 01/HD-STNMT ngày 04/01/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường

khẳng định có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980, sử dụng ổn định, không tranh chấp (cả 3 lần lấy ý kiến đều thể hiện 100% phiếu). Đối chiếu với các quy định và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường thì bà Trần Thị Biểu được công nhận diện tích đất ở không quá 05 lần hạn mức giao đất ở theo Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 4463/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh nhưng phải trừ đi phần diện tích đất ở đã chuyển nhượng cho bà Nhân (40m²) và bà Hồng (50m²); phần diện tích còn lại (trừ phần diện tích 210m² là đất được giao theo Nghị định số 64-CP) thì được xác định theo quy định tại Khoản 6, Điều 103, Luật Đất đai và được hỗ trợ theo quy định tại Khoản 10, Điều 17 Quy định ban hành kèm theo Quyết định 3161/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Bà Trần Thị Biểu khiếu nại đòi bồi thường, hỗ trợ 416m² là đất vườn cùng thửa đất ở không được công nhận là đất ở là có cơ sở.

Từ kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và các căn cứ pháp luật nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Việc bà Trần Thị Biểu khiếu nại đòi bồi thường, hỗ trợ 416m² là đất vườn cùng thửa đất ở không được công nhận là đất ở là có cơ sở.

Điều 2. Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ 416m² là đất vườn cùng thửa đất ở không được công nhận là đất ở cho hộ bà Trần Thị Biểu theo quy định tại Khoản 10, Điều 17, Quyết định số 3161/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu bà Trần Thị Biểu không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia, Chủ tịch UBND xã Mai Lâm, bà Trần Thị Biểu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 4 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Ban Tiếp công dân Trung ương (B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền